TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Y Míp Niê

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Văn Mười

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/HSST ngày 07/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H.

Sinh ngày: 20/7/1977; Nơi sinh: tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1945; Con bà: Lê Thị K, sinh năm 1954;

Vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1976; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự (tháng 10/2022 bị Công an xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, ngày 03/01/2023 bị cáo mới chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hờ Thị S.

Sinh ngày: 01/011984; Nơi sinh: tỉnh Y;

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12;

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành;

Con ông: Hờ A P (đã chết); Con bà: Sùng Thị N, sinh năm 1930;

Chồng: Thào A L, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Con: Có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 11/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa:

- *Người bào chữa cho bị cáo Hờ Thị S:* Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét ử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1987, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Lê Văn B, sinh năm 1980, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn H và Hờ Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hờ Thị S và Nguyễn Văn H cùng là người nghiện ma tuý (loại heroine). Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05/4/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 47F1-206.48, nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen của chị Đinh Thị T (vợ bị can H) đi từ nhà ở thôn 4, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk đến nhà Hờ Thị S ở buôn E, xã E, huyện Ea, hỏi S có biết chỗ nào bán ma túy không thì S trả lời không biết. Do không có ma túy để sử dụng nên cả hai rủ nhau cùng đi đến thị xã B tìm mua ma túy để sử dụng. H điều khiển xe mô tô chở S đi đến đường quốc lộ 14, phường Đ, thị xã B thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). H dừng xe hỏi người đàn ông có ma túy bán không thì người đàn ông trả lời có, muốn mua bao nhiêu. Lúc này, S đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng, H bỏ ra thêm 1.000.000đ nữa rồi đưa cho người đàn ông 2.000.000đ. Người đàn ông lấy từ trong người ra đưa cho H 05 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng là ma

túy. Sau khi mua được ma túy, H đưa cho S cất giữ, S lấy 01 khẩu trang y tế màu xanh bỏ 05 gói ma túy vừa mua được vào bên trong và cầm trên tay phải rồi H điều khiển xe mô tô chở S đi về nhà. Đến 13h40 cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 29, thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 05 gói ma túy trên tay của S đang ngồi sau xe H đang điều khiển.

Vật chứng vụ án thu giữ được: Thu giữ 0,6698 gam Heroine và bao gói đựng Heroine, gói trong 01 khẩu trang y tế màu xanh. Sau khi giám định hoàn lại 0,6284 gam Heroine và bao gói đựng Heroine, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Một (01) xe máy hiệu sirus màu đen trắng, biển kiểm soát số 47 F1-206.48, đây là tài sản của chị Đinh Thị T, chị T không biết H dùng xe để đi mua ma tuý, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho chị T, chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: chất rắn màu trắng chứa trong 05 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6698 gam, loại Heroin (hoàn lại sau giám định khối lượng heroin 0,6284 gam).

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các Nguyễn Văn H và Hờ Thị S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Phần tranh luận: Tại phiên tòa sau khi phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Hờ Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt Hờ Thị S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,6284 gam Heroine và bao gói đựng Heroine.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho chị Đinh Thị T 01 xe máy hiệu sirus màu đen trắng, biển kiểm soát số 47 F1-206.48.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo S cũng không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05/4/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47F1-206.48 đến nhà Hờ Thị S, rồi cả hai rủ nhau cùng đi tìm mua ma túy để về sử dụng. H điều khiển xe mô tô chở Sàu đi đến đoạn đường quốc lộ 14, thuộc phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), H hỏi người đàn ông có bán ma tuý không, thì người đàn ông nói có. H và S mỗi người góp 1.000.000 đồng mua của người đàn ông 05 gói ma túy. Sau đó H đưa cho S bọc 05 gói ma tuý trong khẩu trang, rồi H điều khiển xe mô tô chở Sàu về. Khi đi về đến đoạn đường thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng bắt quả tang và thu giữ 05 gói ma túy. Kết quả giám định 05 gói ma tuý S và H mua có khối lượng 0,6698 gam loại Heroine.

Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, CôCain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng chất ma túy nói chung và Heroin nói riêng đã và đang bị Nhà nước nghiêm cấm. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm minh thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã mua Heroin về để tàng trữ, khi có nhu cầu đem ra sử dụng, số lượng ma túy (loại Heroin) mà các bị cáo tàng trữ là 0,6698 gam. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo H có mẹ đẻ là người có công với cách mạng (.....); bị cáo S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được xem xét áp dụng khi lượng hình phạt.

[4]. Mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm; tính chất, vai trò, mức độ phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, mức độ tham gia phạm tội cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

Đối với Nguyễn Văn H, là người chủ động khởi xướng đi mua ma túy; bị cáo đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

Đối với Hờ Thị S, tuy là người thụ động nhưng sau khi H rủ đi mua ma túy về sử dụng thì S cũng hưởng ứng ngay; bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, bị cáo S được xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo H.

[5]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy (loại Heroin) 0,6284 gam còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định. Đây là vật nghiêm cấm và không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Đối với xe máy hiệu sirus màu đen trắng, biển kiểm soát số 47 F1-206.48. Đây là tài sản của chị Đinh Thị T, chị T không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe máy này vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho chị Đinh Thị T là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hờ Thị S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí (thuộc diện được miễn án phí), nên miễn án phí HSST cho bị cáo Hờ Thị S.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Hờ Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (05/4/2023).

Xử phạt Hờ Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 11/4/2023.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy khối lượng ma túy (loại Heroin) 0,6284 gam được niêm phong trong phong bì *(có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Hờ Thị S được miễn án phí HSST.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Bá Bảy